

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN LONG HỒ
TỈNH VINH LONG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 26/2018/DS-ST

Ngày: 25/6/2018

V/v: *Tranh chấp hợp đồng vay tài sản*

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LONG HỒ

- ***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Võ Thị Hồng Điệp

Các Hội thẩm nhân dân: 1/ Ông Nguyễn Văn Trước

2/ Bà Nguyễn Thị Hồng Sen

Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Thu - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Long Hồ.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Long Hồ tham gia phiên tòa
có ông Phan Thanh Hào – Kiểm sát viên.

Trong ngày 25 tháng 6 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Long Hồ xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 47/2018/TLST – DS, ngày 02 tháng 4 năm 2018. về việc: “*tranh chấp hợp đồng vay tài sản*”. Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 88/2018/QĐXXST-DS, ngày 18 tháng 5 năm 2018 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Bà **Nguyễn Thị N**, sinh năm 1969

Địa chỉ: Số A, ấp T, xã T, thành phố Vĩnh Long, tỉnh Vĩnh Long.

2. *Bị đơn:* Ông **Nguyễn Văn Q**, sinh năm 1965 (Vắng mặt)

Địa chỉ HKTT: Số B, ấp T, xã H, huyện Long Hồ, tỉnh Vĩnh Long.

Địa chỉ tạm trú: Số A, Khu dân cư ấp L, xã Q, huyện Long Hồ, tỉnh Vĩnh Long.

NHẬN THẤY:

- *Tại đơn khởi kiện ngày 27 tháng 3 năm 2018 nguyên đơn bà Nguyễn Thị N trình bày:*

Khoảng tháng 02 đến tháng 4/2016(AI) bà N có cho ông Nguyễn Văn Q vay số tiền là 60.000.000đ, bà N đưa tiền cho ông Q không có làm giấy tờ, bà N không biết lãi suất bao nhiêu chỉ nhớ ông Q đóng cho bà 04 tháng tiền lãi là 12.000.000đ, sau đó ông Q không có đóng lãi cho bà N nữa. Khoảng tháng 7 đến tháng 9/2016

(Al) ông Q tiếp tục đến mượn tiền của bà N, lúc đó không có tiền nên bà N đi hỏi mượn người khác số tiền 75.000.000đ để đưa cho ông Q, bà N đưa tiền cho ông Q không có làm giấy tờ và cũng không có tính lãi, ông Q mượn tiền để chuộc xe nhưng đến nay ông Q cũng không có trả cho bà N. Bà N đến đòi ông Q nhiều lần thì tháng 10/2017 ông Q đã viết biên nhận có thiếu bà N số tiền 135.000.000đ, đồng thời ông Q hứa trả cho bà N mỗi tháng 3.000.000đ và bắt đầu trả vào ngày 30/01/2018. Ông Q chỉ hứa hẹn nhưng không thực hiện trả nợ cho bà N, hiện tại ông Q chưa trả cho bà N khoản tiền vốn và lãi nào khác.

Nay bà Nguyễn Thị N yêu cầu ông Nguyễn Văn Q trả số tiền đã vay là 135.000.000đ (Một trăm ba mươi lăm triệu đồng), không yêu cầu tính lãi. Ngoài ra không có yêu cầu gì khác.

Tòa án đã gửi thông báo thụ lý vụ án và thông báo về kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải hai lần cho ông Q đến Tòa án làm việc nhưng ông Q không đến và không có gửi văn bản gì cho Tòa án. Ngày 18/5/2018 Tòa án có đến nơi cư trú của ông Q làm việc, không có ông Q ở nhà có em ruột của ông Q là chị Nguyễn Thị Ái H cho biết ông Q có đăng ký hộ khẩu ở đây khoảng 9 - 10 năm nay, nhưng không có ở đây, khi má ông Q bệnh ông Q có về một lần từ đó đến nay không về nữa, cán bộ thừa phát lại có gửi văn bản tố tụng của Tòa án gửi cho ông Q, chị Hoa khai không có nhận vì không biết ông Q ở đâu. Sau đó Tòa án xác minh nơi ông Q tạm trú ở số A, KDC ấp L, xã Q, huyện Long Hồ, tỉnh Vĩnh Long thì Công an viên cho biết ông Q ở tạm trú nhà người quen đã bỏ đi khoảng hai tháng về một lần, đến nay ông Q không về. Tòa án quyết định đưa vụ án ra xét xử.

Tại phiên tòa hôm nay: Bà Nguyễn Thị N vẫn giữ nguyên yêu cầu ông Nguyễn Văn Q trả số tiền đã mượn là 135.000.000đ không yêu cầu tính lãi, vì bà N khai ông Q mượn đã lâu, đòi nhiều lần ông Q không trả. Bà N trình bày trước khi bà đưa đơn đến Tòa án bà có gặp ông Q, ông Q hứa trả nhưng ông không trả, ông Q biết bà N yêu cầu Tòa án giải quyết.

Ông Nguyễn Văn Q đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến Tòa án xét xử lần hai nhưng ông Q vẫn vắng mặt.

Vị Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Long Hồ phát biểu về tuân theo pháp luật của thẩm phán và Hội đồng xét xử như sau:

Về tố tụng: Hội đồng xét xử thư ký phiên tòa đã thực hiện đúng đầy đủ theo quy định của pháp luật tố tụng dân sự, trình tự khi thụ lý, việc giao nhận thông báo thụ lý cho Viện kiểm sát, đã thu thập chứng cứ đầy đủ, thời hạn chuẩn bị xét xử đúng quy định, Hội đồng xét xử, thư ký phiên tòa đã tuân theo đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung: Xét hợp đồng vay được ký vào ngày 24/10/2017al giữa nguyên đơn và bị đơn ông Nguyễn Văn Q thể hiện ông Q có viết biên nhận thiếu bà N số tiền 135.000.000đ và hứa qua tết trả dần mỗi tháng 3.000.000đ cho bà N nhưng ông Q vẫn chưa trả nên bà N khởi kiện yêu cầu ông Q trả cho bà N 135.000.000đ, không yêu cầu tính lãi.

Tòa án đã tiến hành tổng đạt hợp lệ cho ông Nguyễn Văn Q văn bản tố tụng của Tòa án cũng như việc Tòa án đã lấy lời khai bà Nguyễn Thị Ái Hoa em ruột ông Q và xác minh nơi tạm trú ông Q ở, nhưng ông Q không có về. Trong quá trình giải quyết vụ án cho đến nay bị đơn chưa có văn bản trả lời cho Tòa án đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Do đó đối chiếu với biên nhận vay phía ông Q chưa cung cấp chứng cứ cho Tòa án thể hiện mình đã trả số tiền cho bà N. Cho nên chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, buộc bị đơn trả cho nguyên đơn số tiền 135.000.000đ là có căn cứ chấp nhận. Buộc bị đơn phải chịu 6.750.000đ án phí dân sự sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] *Về tố tụng:* Ông Nguyễn Văn Q đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần đến Tòa án để mở phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải nhưng ông Q vẫn không đến Tòa án làm việc, Tòa án có gửi bản photo biên bản kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ cho ông Q, Tòa án có đi xác minh nơi đăng ký hộ khẩu của ông Q thì em ông Q có khai ông Q có đăng ký hộ khẩu tại địa chỉ này nhưng không có sống ở đây. Căn cứ khoản 2 Điều 6 Nghị quyết số: 04/2017/NQ-HĐTP ngày 05/5/2017 quy định “Trường hợp đơn khởi kiện, người khởi kiện đã ghi đầy đủ và đúng địa chỉ nơi cư trú, làm việc hoặc có trụ sở của người bị kiện, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan theo địa chỉ được ghi trong giao dịch, hợp đồng bằng văn bản thì được coi là” Đã ghi đầy đủ và đúng địa chỉ nơi cư trú, làm việc hoặc nơi có trụ sở”. Trường hợp người bị kiện, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan thay đổi nơi cư trú, làm việc hoặc nơi có trụ sở gắn với việc thực hiện quyền, nghĩa vụ trong giao dịch, hợp đồng mà không thông báo cho người khởi kiện biết về nơi cư trú, làm việc hoặc nơi có trụ sở mới theo quy định tại khoản 3 Điều 40, điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật dân sự năm 2015 thì được coi là cố tình giấu địa chỉ và Tòa án tiếp tục giải quyết theo thủ tục chung mà không đình chỉ việc giải quyết vụ án vì lý do không tổng đạt được cho bị đơn, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan. Xét ông Q có đăng ký hộ khẩu thường trú địa chỉ ấp T, xã H, huyện Long Hồ và địa chỉ tạm trú ở KDC ấp A, xã Q, huyện Long Hồ này từ đó cho đến nay khi ông Q bỏ đi cũng không thay đổi địa chỉ, nên Tòa án tiến hành niêm yết giải quyết theo quy định của pháp luật.

Tòa án quyết định đưa vụ án ra xét xử đã lập thủ tục niêm yết triệu tập lần hai ông Q đến Tòa án xét xử nhưng ông Q vẫn vắng mặt. Căn cứ vào Điều 6 Nghị quyết số: 04/2017/NQ-HĐTP ngày 05/5/2017. Căn cứ vào khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 Hội đồng xét xử thống nhất giải quyết vắng mặt ông Nguyễn Văn Q.

Bà Nguyễn Thị N yêu cầu ông Nguyễn Văn Q trả lại số tiền 135.000.000đ không yêu cầu tính lãi suất, việc vay mượn có làm biên nhận, nên đây là quan hệ dân sự tranh chấp hợp đồng vay tài sản được quy định tại khoản 3 Điều 26 Bộ luật tố

tụng dân sự năm 2015 thuộc thẩm quyền Tòa án được quy định tại Điều 35 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 và Điều 463 Bộ luật dân sự năm 2015.

[2] Về nội dung:

[2.1] Tại phiên tòa hôm nay bà N khai do quên biết nên bà có cho ông Nguyễn Văn Q mượn tiền nhiều lần lên đến 135.000.000đ. Đến ngày 24/10/2017 bà đến nhà ông Q đòi tiền, ông Q không trả nhưng ông Q có viết biên nhận có nợ của bà N 135.000.000đ. Trong quá trình Tòa án giải quyết Tòa án triệu tập nhiều lần ông Q đến Tòa án làm việc, nhưng ông Q không đến, Tòa án có xác minh và biết ông Q có đăng ký hộ khẩu tại xã H và tạm trú ở KDC ấp A, xã Q nhưng không có mặt ở nhà. Tại phiên tòa hôm nay bà N xác định ông Q có nợ của bà thể hiện biên nhận nợ, Tại biên bản lấy lời khai em của ông Q có khai ông có đăng ký hộ khẩu ở đây, việc ông mượn nợ bà H không biết. Tại phiên tòa hôm nay bà N khai ông Q có biết bà kiện ở Tòa án và còn thách thức bà đi thưa. Như vậy việc ông Q có thiếu nợ bà N là có thật, qua hai lần triệu tập mở phiên tòa xét xử ông Q vẫn vắng mặt. Căn cứ Điều 6 Bộ Luật tố tụng dân sự năm 2015 đương sự có quyền và nghĩa vụ chủ động thu thập, giao nộp chứng cứ cho Tòa án và chứng minh cho yêu cầu của mình là có căn cứ và hợp pháp. Xét ông Q không đến Tòa án và cũng không có chứng cứ gì chứng minh cho mình xem như ông Q từ chối việc cung cấp chứng cứ để bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho mình. Vì vậy việc bà N yêu cầu ông Q trả số tiền vay 135.000.000đ là có cơ sở chấp nhận.

[2.3] Xét lời trình bày của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Long Hồ chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn là có cơ sở chấp nhận, như đã nhận định trên.

Vì những nhận định trên chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Buộc ông Nguyễn Văn Q phải trả cho bà Nguyễn Thị N số tiền đã mượn là 135.000.000đ, không yêu cầu tính lãi.

[3] Về án phí: Các đương sự phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì những lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 6, khoản 3 Điều 26, Điều 35, Điều 147, Điều 177, khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ 463, 466, 467, khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

Căn cứ vào Điều 6 Nghị quyết số: 04/2017/NQ-HĐTP ngày 05/5/2017 về hướng dẫn một số quy định tại khoản 1 và khoản 3 Điều 192 Bộ luật tố tụng dân sự số: 92/2015/QH13 về trả lại đơn khởi kiện quyền nộp đơn khởi kiện lại vụ án.

Căn cứ khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 về quy định mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. *Xử:*

1/ Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Nguyễn Thị N về việc yêu cầu ông Nguyễn Văn Q trả tiền đã mượn.

Buộc ông Nguyễn Văn Q có trách nhiệm trả cho bà Nguyễn Thị N số tiền 135.000.000đ (Một trăm ba mươi lăm triệu đồng) không yêu cầu tính lãi.

2/ Về án phí: Buộc ông Nguyễn Văn Q phải nộp 6.750.000đ (Sáu triệu bảy trăm năm mươi ngàn đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

Hoàn trả cho bà Nguyễn Thị N số tiền 3.375.000đ (Ba triệu ba trăm bảy mươi lăm ngàn đồng) tiền tạm ứng án phí theo biên lai thu số 0001415 ngày 02/4/2018 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Long Hồ.

Kể từ ngày bên được thi hành án có yêu cầu thi hành án về số tiền, nếu bên phải thi hành án chưa tự nguyện thi hành xong thì hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu thêm khoản tiền lãi theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015 cho đến khi thi hành án xong.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

3/ Án xử sơ thẩm báo cho các đương sự có mặt được biết, có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (Mười lăm) ngày kể từ ngày Tòa tuyên án. Đối với người vắng mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (Mười lăm) ngày kể từ ngày nhận bản án hoặc bản án được niêm yết tại nơi cư trú của người vắng mặt./.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Nơi nhận:

- VKSND huyện Long Hồ
- TAND Tỉnh Vĩnh Long
- THADS huyện Long Hồ:
- Các đương sự
- Lưu HSVA:

Võ Thị Hồng Điệp

